

SỞ GD&ĐT CẦN THƠ**TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****TUẦN 01 - THÁNG 05 - 2017****Môn: Hóa Học**

Thời gian làm bài: 50 phút.

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

Mã đề thi 428**NỘI DUNG ĐỀ****(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)**

- Câu 1:** Nguyên tố hoá học nào sau đây **không** có trong thành phần phân tử hợp chất amin ?
A. Oxi. B. Hiđro. C. Nitơ. D. Cacbon.
- Câu 2:** Xà phòng hóa 8,8 gam etyl axetat bằng 200 ml dung dịch NaOH 2M. Sau khi phản ứng hoàn toàn, cô cạn dung dịch thu được chất rắn khan có khối lượng là
A. 25,4gam. B. 10,4 gam. C. 24,8 gam. D. 20,2 gam.
- Câu 3:** Cấu hình electron của nguyên tử Na (Z =11) là
A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^1$. B. $1s^2 2s^2 2p^6$. C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$. D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$.
- Câu 4:** Trong công nghiệp, Al được điều chế bằng cách nào dưới đây?
A. Cho kim loại K vào dung dịch $Al(NO_3)_3$. B. Điện phân dung dịch $AlCl_3$.
C. Điện phân nóng chảy $AlCl_3$. D. Điện phân nóng chảy Al_2O_3 .
- Câu 5:** Cho dãy các kim loại: Al, Zn, Cu, Fe, Ag. Số kim loại trong dãy phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 loãng nguội là
A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.
- Câu 6:** Kim loại Fe **không** tan được trong dung dịch chất nào sau đây ?
A. HCl. B. $FeSO_4$. C. $Fe(NO_3)_3$. D. $CuSO_4$.
- Câu 7:** Thủy phân este $C_2H_5COOCH_3$ bằng dung dịch NaOH đun nóng thu được sản phẩm là
A. C_2H_5COONa và CH_3OH . B. CH_3COONa và CH_3OH .
C. CH_3COONa và C_2H_5OH . D. CH_3COOH và CH_3OH .
- Câu 8:** Chất đóng vai trò chính gây hiện tượng hiệu ứng nhà kính là
A. SO_2 . B. CO. C. CO_2 . D. NO.
- Câu 9:** Tổng số đồng phân este của các chất có công thức phân tử $C_3H_6O_2, C_4H_8O_2$ là
A. 7. B. 6. C. 5. D. 4.
- Câu 10:** Pettit nào sau đây **không** có phản ứng màu biure ?
A. Ala – Ala – Gly – Gly. B. Gly – Ala – Gly.
C. Ala – Gly – Gly. D. Ala – Gly.
- Câu 11:** Tơ được sản xuất từ xenlulozơ là
A. tơ nilon-6,6. B. tơ capron. C. tơ visco. D. tơ tằm.
- Câu 12:** Chất nào sau đây tác dụng với nước brom ở điều kiện thường tạo ra kết tủa trắng ?
A. Anilin. B. Glucozơ. C. Metyl amin. D. Vinyl axetat.
- Câu 13:** Phát biểu nào sau đây đúng ?
A. Tinh bột tham gia phản ứng tráng gương.
B. Dung dịch saccarozơ phản ứng với $Cu(OH)_2$ tạo dung dịch màu xanh lam.
C. Glucozơ bị thủy phân trong môi trường axit.
D. Xenlulozơ bị thủy phân trong môi trường kiềm bị nung nóng.
- Câu 14:** Hoà tan hoàn toàn 14,5 gam hỗn hợp gồm Mg, Fe, Zn bằng dung dịch HCl dư, sau phản ứng thu được 6,72 lít khí (đktc). Khối lượng muối clorua thu được sau phản ứng là
A. 53,8 gam. B. 35,8 gam.
C. 83,5 gam. D. 38,5 gam.

Câu 15: Các số oxi hoá đặc trưng của crom trong hợp chất là:

- A. +2; +4, +6. B. +2, +3, +6. C. +1, +2, +4, +6. D. +3, +4, +6.

Câu 16: Chất phản ứng với dung dịch FeCl_3 cho kết tủa màu nâu đỏ là

- A. KOH. B. CH_3OH . C. CH_3COOH . D. NaCl.

Câu 17: Loại đường nào sau đây có nhiều trong cây mía ?

- A. Glucozơ. B. Mantozơ. C. Saccarozơ. D. Fructozơ.

Câu 18: Nhỏ từ từ dung dịch H_2SO_4 loãng vào dung dịch K_2CrO_4 thì màu của dung dịch chuyển từ

- A. màu da cam sang màu vàng. B. không màu sang màu vàng.
C. không màu sang màu da cam. D. màu vàng sang màu da cam.

Câu 19: Dãy các kim loại có thể điều chế bằng phương pháp nhiệt luyện là

- A. Fe, Cu, Ag. B. Mg, Zn, Cu. C. Al, Fe, Cr. D. Ba, Ag, Cu.

Câu 20: Cho các chất sau: $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{NH}_2$, $\text{H}_2\text{N}-[\text{CH}_2]_4\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$, HCOOCH_3 , $\text{H}_2\text{N}-\text{CH}_2-\text{COONa}$. Số chất tác dụng được với dung dịch NaOH là

- A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 21: Ngâm một vật bằng đồng có khối lượng 10 gam trong 250 gam dd AgNO_3 4%. Khi lấy vật ra khỏi dung dịch thì thấy lượng AgNO_3 trong dung dịch giảm 17%. Khối lượng của vật sau phản ứng là

- A. 27,00 gam. B. 17,00 gam. C. 11,08 gam. D. 10,76 gam.

Câu 22: Hỗn hợp X gồm FeO, Fe_2O_3 và Fe_3O_4 . Hòa tan hết m gam X vào dung dịch HCl vừa đủ thu được dung dịch muối Y. Chia dung dịch Y làm hai phần bằng nhau:

- Phần một: Oxi hóa hết các chất cần vừa đủ 300ml dung dịch KMnO_4 0,1M trong dung dịch H_2SO_4 (loãng).

- Phần hai: Hòa tan hết tối đa 0,96 gam kim loại Cu.

Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

- A. 3,84. B. 13,2. C. 26,4. D. 7,68.

Câu 23: Khi cho luồng khí hiđro dư đi qua hỗn hợp chứa Al_2O_3 , Fe_2O_3 , MgO, CuO nung nóng đến khi khối lượng không thay đổi. Chất rắn còn lại trong hỗn hợp gồm:

- A. Al_2O_3 , Fe, MgO, Cu. B. Al_2O_3 , Fe_2O_3 , Mg, Cu.
C. Al, Fe, Mg, Cu. D. Al_2O_3 , Fe, Mg, Cu.

Câu 24: Hỗn hợp X gồm Na, Ca, Na_2O , CaO. Hòa tan hết 51,3 gam hỗn hợp X vào nước được 5,6 lít H_2 (đktc) và dung dịch kiềm Y, trong đó có 28 gam NaOH. Hấp thụ 17,92 lít SO_2 (đktc) vào dung dịch Y thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 48. B. 60. C. 72. D. 54.

Câu 25: Cho các phát biểu sau:

- (1) Tinh bột có hai loại liên kết α -[1,4]-glicozit và α -[1,6]-glicozit.
- (2) Xenlulozơ có các liên kết β -[1,4]-glicozit.
- (3) Tất cả các cacbohidrat đều có phản ứng thủy phân trong môi trường axit.
- (4) Dung dịch glucozơ bị khử bởi AgNO_3 trong NH_3 tạo ra Ag.
- (5) Saccarozơ chỉ có cấu tạo mạch vòng.
- (6) Trong cơ thể người, tinh bột có thể bị chuyển hóa thành đextrin, mantozơ, glucozơ, glicozen.

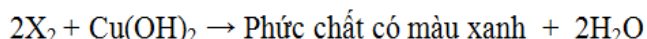
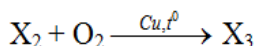
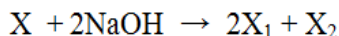
Số phát biểu đúng là

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 6.

Câu 26: Trong các chất sau: metyl axetat, triolein, glucozơ, saccarozơ, tinh bột, alanin, Gly-Ala. Số chất **không** tham gia phản ứng thủy phân là

- A. 7. B. 4. C. 2. D. 5.

Câu 27: Cho hợp chất hữu cơ X có công thức phân tử $C_5H_8O_4$. Thực hiện sơ đồ sau (các phản ứng đều có điều kiện và xúc tác thích hợp):



Cho các phát biểu sau:

- (1) X là este đa chức, có khả năng làm mất màu nước brom.
- (2) X_1 có phân tử khối là 68.
- (3) X_2 là ancol 2 chức, có mạch cacbon không phân nhánh.
- (4) X_3 là hợp chất hữu cơ tạp chức.

Số phát biểu **ĐÚNG** là

- A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 28: Cho các chất Al, Al_2O_3 , $Al_2(SO_4)_3$, $Cr(OH)_3$, $NaHCO_3$, K_2SO_3 . Số chất đều phản ứng với dung dịch HCl và dung dịch NaOH là:

- A. 4. B. 5. C. 6. D. 3

Câu 29: Cho m gam bột sắt vào một lượng dung dịch $AgNO_3$ dư khuấy đều. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch X và chất rắn Y. Hoà tan hoàn toàn Y bằng dung dịch HNO_3 loãng (dư) thu được 4,48 lít NO (đktc, sản phẩm khử duy nhất). Giá trị của m là

- A. 5,6. B. 11,2. C. 16,8. D. 8,4.

Câu 30: Cho m gam anilin tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 23,31 gam muối khan. Giá trị của m là

- A. 16,740. B. 20,925. C. 13,392. D. 18,750.

Câu 31: Hỗn hợp hữu cơ X được tạo bởi glixerol và axit axetic. Trong phân tử X, số nguyên tử hydro bằng tổng số nguyên tử cacbon và oxi. Thủy phân hoàn toàn m gam X cần dùng vừa đủ 300 ml dung dịch NaOH 1M. Giá trị của m là

- A. 40,2. B. 39,6. C. 21,8. D. 26,4.

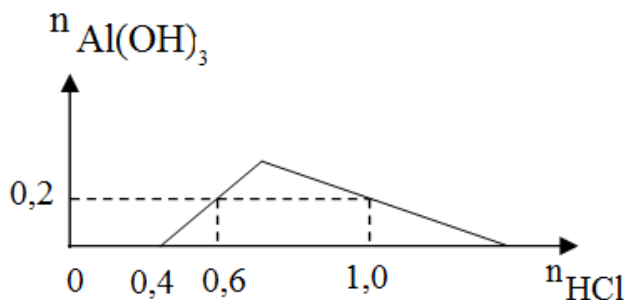
Câu 32: Trường hợp nào sau đây **không** xảy ra hiện tượng ăn mòn điện hóa ?

- A. Để tấm sắt được mạ kín bằng thiếc ngoài không khí ẩm.
- B. Hai thanh Cu, Zn được nối với nhau bởi dây dẫn và cùng nhúng vào dung dịch HCl.
- C. Để thanh thép ngoài không khí ẩm.
- D. Hai dây Cu và Al được nối trực tiếp với nhau và để ngoài không khí ẩm.

Câu 33: Cho 30,0 gam hỗn hợp X gồm Mg, Al, ZnO và $Fe(NO_3)_2$ tan hoàn toàn trong dung dịch chứa 0,725 mol H_2SO_4 loãng. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch Y chỉ chứa 90,4 gam muối sunfat trung hòa (không chứa ion Fe^{3+}) và 3,92 lít khí Z (đktc) gồm hai khí N_2 và H_2 . Biết tỉ khối của Z so với H_2 là 33/7. Phần trăm khối lượng của nhôm trong hỗn hợp X **gần nhất** với giá trị nào sau đây ?

- A. 14,15%. B. 13,0%. C. 13,4%. D. 14,1%.

Câu 34: Khi nhỏ từ từ đến dư dung dịch HCl vào dung dịch chứa x mol NaOH và y mol $NaAlO_2$ kết quả thí nghiệm được biểu diễn bằng đồ thị bên.



Xác định tỉ lệ x: y?

- A. 2: 3. B. 1: 1. C. 4: 3. D. 1: 3.

Câu 35: Điện phân dung dịch chứa 0,2 mol $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ (điện cực trơ, màng ngăn xốp) với cường độ dòng điện 2,68A, trong thời gian t giờ, thu được dung dịch X. Cho 14,4 gam bột Fe vào dung dịch X, thu được khí NO (sản phẩm khử duy nhất) và 13,5 gam chất rắn. Các phản ứng xảy ra hoàn toàn, hiệu suất quá trình điện phân 100%. Giá trị của t là

- A. 0,5. B. 1,0. C. 1,2. D. 0,6.

Câu 36: Cho các nhận xét sau:

- (1) Trong điện phân dung dịch NaCl, tại catot xảy ra sự oxi hoá nước.
- (2) Khi nhúng thanh Fe vào dung dịch hỗn hợp CuSO_4 và H_2SO_4 thì cơ bản Fe bị ăn mòn điện hoá.
- (3) Trong thực tế, để loại bỏ khí NH_3 thoát ra trong phòng thí nghiệm ta phun khí Cl_2 vào phòng.
- (4) Khi cho một ít CaCl_2 vào nước cứng tạm thời sẽ thu được nước cứng toàn phần.
- (5) Nguyên tắc để sản xuất gang là khử quặng sắt oxit bằng than cốc trong lò cao.
- (6) Sục H_2S dư vào dung dịch hỗn hợp FeCl_3 và CuCl_2 thu được 2 kết tủa khác nhau.
- (7) Dung dịch FeCl_3 không làm mất màu dung dịch KMnO_4 trong H_2SO_4 loãng.

Số nhận xét đúng là

- A. 3. B. 6. C. 5. D. 4.

Câu 37: Hỗn hợp X gồm 3 este đơn chức, tạo thành từ cùng một ancol Y với 3 axit cacboxylic (phân tử chỉ có nhóm $-\text{COOH}$); trong đó, có hai axit no là đồng đẳng kế tiếp nhau và một axit không no (chứa một liên kết đôi $\text{C}=\text{C}$ trong phân tử). Thủy phân hoàn toàn 4,40 gam X bằng dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp muối và m gam ancol Y. Cho m gam Y vào bình đựng Na dư, sau phản ứng thu được 672 ml khí (đktc) và khối lượng bình tăng 1,86 gam. Mặt khác, nếu đốt cháy hoàn toàn 4,40 gam X thì thu được CO_2 và 2,88 gam H_2O . Phần trăm khối lượng của este không no trong X **gần nhất** với giá trị nào sau đây ?

- A. 46,00%. B. 40,00%. C. 27,00%. D. 34,00%.

Câu 38: Hỗn hợp X gồm một axit cacboxylic Y và một este Z (Y, Z đều mạch hở không phân nhánh). Đun nóng 0,275 mol X cần dùng 200 ml dung dịch NaOH 2M thu được hỗn hợp 2 muối và hỗn hợp 2 ancol. Đun nóng toàn bộ 2 ancol này với H_2SO_4 đặc ở 140°C thu được 7,5 gam hỗn hợp 3 ete. Lấy hỗn hợp 2 muối trên nung với vôi tôi xút chỉ thu được một khí duy nhất, khí này làm mất màu vừa đủ dung dịch có chứa 44 gam Br_2 thu được sản phẩm chứa 85,106% brom về khối lượng. Khối lượng của Z trong X là

- A. 19,75 gam. B. 18,96 gam. C. 10,80 gam. D. 23,70 gam.

Câu 39: Cho 5,76 gam hỗn hợp X gồm FeS_2 , CuS , FeS và $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ tác dụng hoàn toàn với dung dịch HNO_3 đặc nóng. Sau phản ứng thấy thoát ra 5,376 lít hỗn hợp khí Y (đktc) gồm NO_2 , SO_2 và dung dịch Z có chứa ion SO_4^{2-} . Cho dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$ dư vào dung dịch Z thu được 8,85 gam kết tủa T. Lọc tách kết tủa rồi nung đến khối lượng không đổi thu được 7,86 gam chất rắn E. Trong E oxi chiếm 27,481% về khối lượng. Phần trăm khối lượng của $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ trong X **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

- A. 40%. B. 60%. C. 70%. D. 50%.

Câu 40: Cho X và Y lần lượt là tripeptit và hexapeptit được tạo thành từ cùng một amino axit no mạch hở, có một nhóm $-\text{COOH}$ và một nhóm $-\text{NH}_2$. Đốt cháy hoàn toàn 0,1 mol X bằng O_2 vừa đủ thu được sản phẩm gồm CO_2 , H_2O và N_2 có tổng khối lượng là 40,5 gam. Nếu cho 0,15 mol Y tác dụng hoàn toàn với dung dịch NaOH (lấy dư 20% so với lượng cần thiết), sau phản ứng cô cạn dung dịch thu được khối lượng chất rắn khan là

- A. 107,1 gam. B. 98,9 gam. C. 94,5 gam. D. 87,3 gam.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Đáp Án Mã đề: 428

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				